



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Ôn tập số đến 1 000 · Cộng, trừ · Kiểm đếm · sách Kết nối tri thức



Tuần 33

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Điền dấu >, <, =

834 844

688 688

848 858

872 972

217 217

356 366

609 619

743 753

287 287



Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

564

565

567

568

570

571

573

500

600

650

750

800

900

950



Bài 3: Đặt tính rồi tính

98 - 29

24 + 28

80 - 45

78 + 12



Bài 4: Đếm vạch trong bảng kiểm đếm rồi viết số

Gà

|||| |

Cam

|||| |||

Vịt

|||| ||| |

Ồi

|||| |||

Ngan

|||| ||| ||

Na

|||| ||| |

a) Gà: ; vịt: ; ngan:

b) Cam: ; ổi: ; na:



Bài 5: Bài toán



1. Hà có 45 cái nhãn vở, Hà cho em 18 cái. Hỏi Hà còn lại bao nhiêu cái nhãn vở?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 33

Bài 1: Điền dấu >, <, =

834 < 844 688 = 688 848 < 858 872 < 972 217 = 217 356 < 366 609 < 619
743 < 753 287 = 287

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

564 565 566 567 568 569 570 571 572 573
500 550 600 650 700 750 800 850 900 950

Bài 3: Đặt tính rồi tính

98 - 29 = **69** 24 + 28 = **52** 80 - 45 = **35** 78 + 12 = **90**

Bài 4: Đếm vạch trong bảng kiểm đếm rồi viết số

a) 6 ; 11 ; 12 b) 9 ; 9 ; 11

Bài 5: Bài toán

1. Hà còn lại số cái nhãn vở là: $45 - 18 = 27$ (cái nhãn vở). Đáp số: 27 cái nhãn vở.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5